

Số: 1129 /CSDP - KTTV

Ngày 28 tháng 10 năm 2026

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
hợp nhất quý III -2026

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
ĐỒNG PHÚ

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
(QUÝ III - 2026)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ III/2025	QUÝ III/2026	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	482.223.382.265	559.441.355.448	77.217.973.183	116,01
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		15.676.852	243.473	(15.433.379)	1,55
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		482.207.705.413	559.441.111.975	77.233.406.562	116,02
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	298.745.198.909	320.854.592.918	22.109.394.009	107,40
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		183.462.506.504	238.586.519.057	55.124.012.553	130,05
6	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-	-	
7	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	34.452.704.038	41.027.994.310	6.575.290.272	119,08
8	Chi phí tài chính	23	VI.28	496.147.259	880.241.090	384.093.831	177,42
9	Trong đó : Chi phí lãi vay	24		-	-	-	
10	Chi phí bán hàng	25		3.456.152.697	3.942.255.711	486.103.014	114,06
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		24.767.190.079	135.487.699.127	110.720.509.048	547,05
12	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		189.195.720.507	139.304.317.439	(49.891.403.068)	73,63
13	Thu nhập khác	31		10.109.819.705	145.554.709.359	135.444.889.654	1.439,74
14	Chi phí khác	32		7.385.785.473	14.763.146.978	7.377.361.505	199,89
15	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.724.034.232	130.791.562.381	128.067.528.149	4.801,39
16	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50		191.919.754.739	270.095.879.820	78.176.125.081	140,73
17	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	36.881.718.134	54.805.596.453	17.923.878.319	148,60
18	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	157.398.309		(157.398.309)	
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN (=50-51-52)	60		154.880.638.296	215.290.283.367	60.409.645.071	139,00
20	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		137.268.232.517	198.667.419.984	61.399.187.467	144,73
21	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		17.612.405.779	16.622.863.383	(989.542.396)	94,38
22	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.580	2.287		
23	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		1.580	2.287		

Trong quý III năm 2025: Sản lượng tiêu thụ là: 5.760,86 tấn; Giá bán bình quân: 48.461.025 VND/tấn.

Trong quý III/2026: Sản lượng tiêu thụ là: 5.571,44 tấn; Giá bán bình quân: 63.156.421 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý III/2026 thấp hơn quý III/2025. Nhưng giá bán bình quân cao hơn quý III/2025.

(giá bán bình quân quý III/2026 cao hơn : 14.695.396 VND/tấn hay tăng 30,32 % so với quý III/2025.

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý III/2026 giảm : 49.891.403.068 VND hay giảm 26,37% so với quý III/2025.

+ Lợi nhuận khác quý III/2026 tăng: 128.067.528.149 VND so với quý III/2025

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý III/2026 tăng : 60.409.645.071 VND hay tăng: 39,00% so với quý III/2025.

Nơi nhân:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)



Nguyễn Đức Hiền